

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 454/QĐ-TMDL

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện học sinh, sinh viên
học kỳ II năm học 2024 - 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở trường Trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TMDL ngày 11/12/2023, về việc ban hành “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên” tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội và Quyết định số 613/QĐ-TMDL ngày 02/12/2024, về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 652/QĐ-TMDL ngày 11/12/2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 09/9/2025 của Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên và xét thi đua tập thể lớp học kỳ II năm học 2024 – 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024 - 2025 đối với: 1.659 HSSV Cao đẳng khóa 15,16 và Trung cấp 59 (có danh sách kèm theo) trong đó:

- Xếp loại rèn luyện Xuất sắc: 82 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 4,94%
- Xếp loại rèn luyện Tốt: 622 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 37,49%
- Xếp loại rèn luyện Khá: 608 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 36,65 %
- Xếp loại rèn luyện Trung bình: 231 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 13,92%
- Xếp loại rèn luyện Yếu: 116 sinh viên/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 6,99%

Điều 2. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên và sử dụng vào việc xét học bổng khuyến khích học tập.

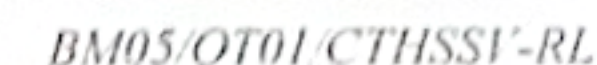
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn và các em HSSV có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3: thực hiện;
- Lưu: VT, CTHSSV.



Trịnh Thị Thu Hà



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Học kỳ: II

Năm học 2024 - 2025

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thu Hoài



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Lớp: KT15A Học kỳ: II Năm học 2024 - 2025

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	KT15029	Lê Lan Anh	74	Khá	
2	KT15040	Nguyễn Quỳnh Anh	73	Khá	
3	KT14165	Phạm Phương Anh	74	Khá	
4	KT15010	Phương Thị Anh	74	Khá	
5	KT15019	Triệu Hải Anh	0	Yếu	
6	KT15013	Vũ Thị Ngọc Ánh	76	Khá	
7	KT15028	Nguyễn Thị Duyên	64	Trung bình	
8	KT15018	Dương Hương Giang	80	Tốt	
9	KT15039	Nguyễn Thị Giang	73	Khá	
10	KT15025	Phạm Thị Hương Giang	77	Khá	
11	KT15021	Vũ Thuý Hiền	71	Khá	
12	KT15044	Nguyễn Hồng Hiệp	75	Khá	
13	KT15027	Ngô Thị Thu Hương	87	Tốt	
14	KT15036	Nguyễn Thị Thu Huyền	74	Khá	
15	KT15042	Nguyễn Thị Liên	73	Khá	
16	KT15045	Chu Thị Thùy Linh	73	Khá	
17	KT15050	Đào Thùy Linh	71	Khá	
18	KT15005	Nguyễn Phương Linh	74	Khá	
19	KT15020	Phạm Thị Linh	74	Khá	
20	KT15037	Phạm Cẩm Ly	74	Khá	
21	KT15026	Nguyễn Thị Ngọc Mai	72	Khá	
22	KT15046	Nguyễn Thị Miên	80	Tốt	
23	KT15034	Phạm Yến Nhi	71	Khá	
24	KT15035	Phạm Yến Nhi	71	Khá	
25	KT15016	Nguyễn Thị Hồng Nhung	74	Khá	
26	KT15024	Trương Thị Nhung	87	Tốt	
27	KT15001	Nguyễn Thu Phương	87	Tốt	
28	KT15048	Nguyễn Thu Phương	72	Khá	
29	KT15017	Nguyễn Thị Quyên	73	Khá	
30	KT15009	Trần Thanh Tâm	78	Khá	
31	KT15032	Nguyễn Thị Thanh Thảo	77	Khá	

32	KT15051	Chu Thị Thanh Thương	70	Khá	
33	KT15011	Nguyễn Mai Thương	64	Trung bình	
34	KT15043	Nguyễn Thị Phương Thủy	73	Khá	
35	KT15031	Lê Thị Huyền Trang	75	Khá	
36	KT15022	Ngô Thủy Trang	81	Tốt	
37	KT15030	Nguyễn Thị Trang	76	Khá	
38	KT15023	Phùng Thị Thu Trang	86	Tốt	
39	KT15002	Lê Thị Hồng Tươi	94	Xuất sắc	
40	KT15012	Phạm Thị Yên	70	Khá	

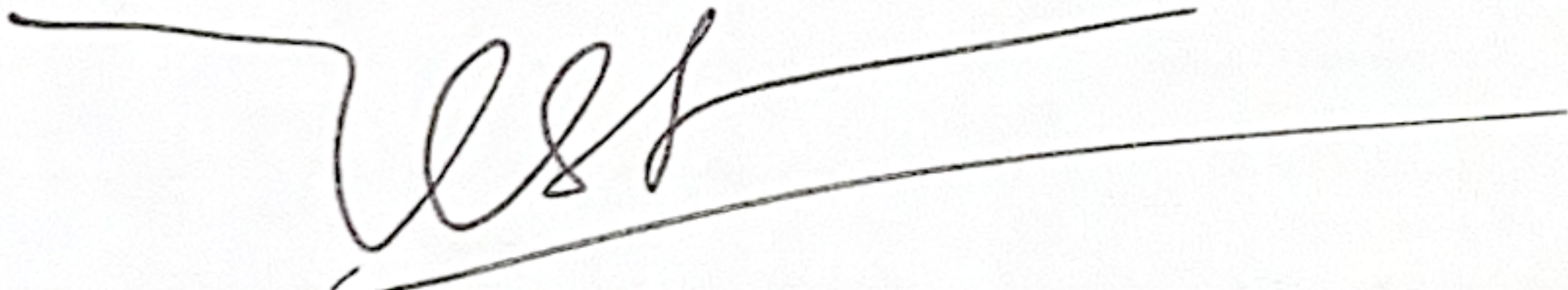
Tổng hợp kết quả tập thể lớp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	1	2.50%
Tốt	7	17.50%
Khá	29	72.50%
Trung bình	2	5.00%
Yếu	1	2.50%

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

**P.CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG**


Lê Diệu Thuý



Nguyễn Thị Thu Hoài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Lớp: KT15B Học kỳ: II Năm học 2024 - 2025

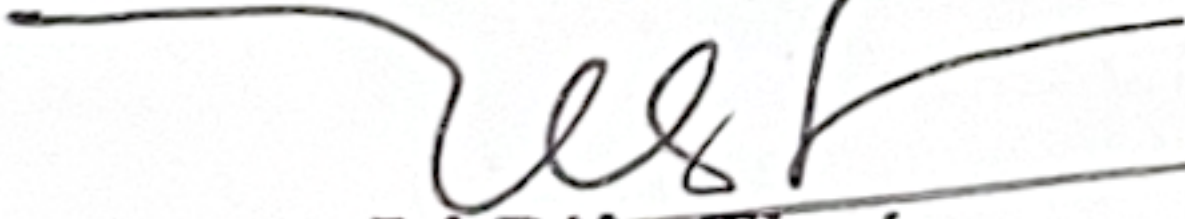
TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	KT15056	Đinh Thị Phương Anh	80	Tốt	
2	KT15054	Lê Thị Ngọc Anh	72	Khá	
3	KT15058	Nguyễn Thị Hồng Anh	77	Khá	
4	KT15076	Nguyễn Thị Minh Anh	72	Khá	
5	KT15070	Nguyễn Minh Ánh	73	Khá	
6	KT15055	Quách Thị Ngọc Ánh	82	Tốt	
7	KT15064	Phan Thụy Minh Châu	80	Tốt	
8	KT15095	Lại Xuân Hậu	93	Xuất sắc	
9	KT15100	Nguyễn Thị Hiền	76	Khá	
10	KT15057	Trần Lan Hương	73	Khá	
11	KT15063	Nguyễn Thị Thanh Huyền	70	Khá	
12	KT15075	Nguyễn Thu Huyền	80	Tốt	
13	KT15087	Đỗ Thị Linh	80	Tốt	
14	KT15093	Phạm Thuỳ Linh	73	Khá	
15	KT15092	Vũ Thị Ngọc Linh	80	Tốt	
16	KT15102	Đặng Thị Loan	78	Khá	
17	KT15069	Nguyễn Thị Thanh Luyến	85	Tốt	
18	KT15097	Nguyễn Thị Ly	73	Khá	
19	KT15061	Phạm Thị Thanh Mai	70	Khá	
20	KT15071	Hoàng Trà My	80	Tốt	
21	KT15068	Nguyễn Thị Huyền My	77	Khá	
22	KT15077	Nguyễn Thị Phương Ngân	80	Tốt	
23	KT15090	Trần Kim Ngân	77	Khá	
24	KT15059	Nguyễn Minh Ngọc	77	Khá	
25	KT15062	Ngô Thị Yến Nhi	80	Tốt	
26	KT15053	Trịnh Thị Hồng Nhung	80	Tốt	
27	KT15110	Lành Thị Niệm	87	Tốt	
28	KT15106	Đặng Thu Phương	93	Xuất sắc	
29	KT15108	Nguyễn Thị Phương	72	Khá	
30	KT15086	Vũ Thanh Phương	80	Tốt	
31	KT15099	Nguyễn Như Quỳnh	82	Tốt	

32	KT15107	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	73	Khá	
33	KT15109	Trần Thị Quang Quỳnh	72	Khá	
34	KT15112	Phạm Xuân Sơn	80	Tốt	
35	KT15088	Phạm Thị Thanh Thảo	80	Tốt	
36	KT15082	Phùng Thanh Thảo	80	Tốt	
37	KT15105	Phạm Thị Khánh Thu	73	Khá	
38	KT15067	Nguyễn Thị Thương	85	Tốt	
39	KT15081	Kim Thị Thu Thủy	80	Tốt	
40	KT15101	Lê Thị Trang	80	Tốt	
41	KT15089	Nguyễn Thị Huyền Trang	73	Khá	
42	KT15072	Phạm Thị Kiều Trinh	80	Tốt	
43	KT15104	Trần Thanh Tú	77	Khá	
44	KT15098	Nguyễn Thị Tươi	0	Yếu	
45	KT15060	Nguyễn Thảo Vân	80	Tốt	
46	KT15079	Nguyễn Thị Vui	78	Khá	
47	KT15094	Nguyễn Hà Vy	80	Tốt	
48	KT15078	Đỗ Thị Hải Yến	80	Tốt	
49	KT15096	Nguyễn Thị Hải Yến	73	Khá	
50	KT15114	Trần Thị Hải Yến	75	Khá	

Tổng hợp kết quả tập thể lớp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	2	4.00%
Tốt	24	48.00%
Khá	23	46.00%
Trung bình	0	0.00%
Yếu	1	2.00%

**P.CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG**


Lê Diệu Thuý

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thị Thu Hoài



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Lớp: KT16A Học kỳ: II Năm học 2024 - 2025

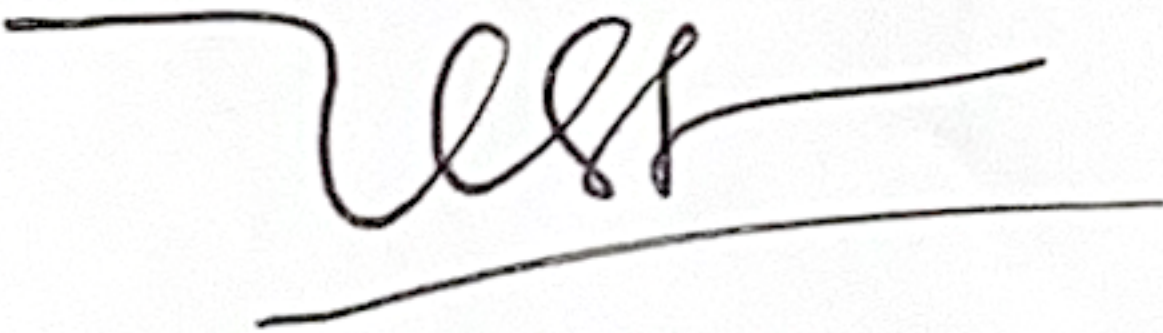
TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	KT16056	Lê Ngọc Anh	0	Yếu	
2	KT16041	Phạm Lan Anh	67	Trung bình	
3	KT16009	Nguyễn Thị Minh Ánh	65	Trung bình	
4	KT16008	Mai Thị Kim Chi	65	Trung bình	
5	KT16042	Nguyễn Thị Linh Chi	85	Tốt	
6	KT16028	Đinh Quỳnh Diễm	75	Khá	
7	KT16037	Nguyễn Thùy Dương	74	Khá	
8	KT16003	Nguyễn Thị Duyên	65	Trung bình	
9	KT16040	Bùi Hương Giang	82	Tốt	
10	KT16031	Nghiêm Thị Giang	75	Khá	
11	KT16036	Nguyễn Thị Hương Giang	69	Trung bình	
12	KT16033	Phí Thị Hương Giang	61	Trung bình	
13	KT16035	Nguyễn Thị Hằng	0	Yếu	
14	KT16022	Nguyễn Thị Hạnh	82	Tốt	
15	KT16045	Ngô Thị Thanh Hiền	57	Trung bình	
16	KT16015	Nguyễn Thu Hiền	65	Trung bình	
17	KT16054	Nguyễn Lệnh Minh Hiếu	59	Trung bình	
18	KT16010	Đặng Thị Quỳnh Hoa	80	Tốt	
19	KT16007	Quách Thị Hoa	72	Khá	
20	KT16027	Nguyễn Thị Kim Huệ	72	Khá	
21	KT16057	Hoàng Gia Huy	64	Trung bình	
22	KT16049	Hoàng Khánh Huyền	74	Khá	
23	KT16014	Nguyễn Thị Phương Lan	0	Yếu	
24	KT16006	Đinh Thị Thuỳ Linh	70	Khá	
25	KT16002	Hà Mỹ Linh	80	Tốt	
26	KT16047	Nguyễn Thị Phương Linh	62	Trung bình	
27	KT16048	Tạ Thùy Linh	77	Khá	
28	KT16020	Nguyễn Khánh Ly	60	Trung bình	
29	KT16039	Nguyễn Vũ Khánh Ly	68	Trung bình	
30	KT16055	Đỗ Quỳnh My	58	Trung bình	
31	KT16029	Đặng Kim Ngân	52	Trung bình	
32	KT16044	Lê Thị Ngọc	85	Tốt	

33	KT16032	Lê Thị Hoài Ngọc	77	Khá	
34	KT16011	Đinh Quỳnh Nhi	88	Tốt	
35	KT16017	Khuất Thị Uyên Nhi	81	Tốt	
36	KT16019	Phạm Tổ Nhi	64	Trung bình	
37	KT16005	Trần Yến Nhi	60	Trung bình	
38	KT16038	Nguyễn Oanh Oanh	64	Trung bình	
39	KT16051	Cao Thanh Phương	74	Khá	
40	KT16023	Lê Thị Diễm Quỳnh	82	Tốt	
41	KT16046	Nguyễn Như Quỳnh	64	Trung bình	
42	KT16025	Hoàng Thị Tâm	87	Tốt	
43	KT16030	Ngô Thị Thanh Tâm	74	Khá	
44	KT16021	Nguyễn Thị Thanh	75	Khá	
45	KT16013	Nguyễn Thị Thương	69	Trung bình	
46	KT16026	Phạm Thị Thu Thủy	85	Tốt	
47	KT16004	Lê Thị Thu Thủy	75	Khá	
48	KT16018	Dương Thị Thu Trang	0	Yếu	
49	KT16034	Phan Thị Thu Trang	74	Khá	
50	KT16012	Nguyễn Thị Việt Trinh	74	Khá	
51	KT16043	Dương Kim Yến	79	Khá	

Tổng hợp kết quả tập thể lớp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00%
Tốt	11	21.57%
Khá	16	31.37%
Trung bình	20	39.22%
Yếu	4	7.84%

**P. CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Diệu Thuý

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Hoài